TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1**88**/2024/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Đinh Phước Hòa**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Ông **Trần Đức Kiên**

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2024/QĐST-DS ngày 07/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai đã căn cứ vào các điểm g khoản 1 Điều 217; điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn P, bà Lê Thị L; địa chỉ: B T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn:

1/ Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: T, số A, T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh H; chức vụ: Phó trưởng Phòng quản lý rủi ro.

2/ Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh G1; địa chỉ: A L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H; chức vụ: Phó trưởng Phòng quản lý rủi ro.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: A T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2/ Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; địa chỉ: A Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tại đơn kháng cáo ngày 11/3/2024 nguyên đơn ông Đoàn Văn P1, bà Lê Thị L kháng cáo không chấp nhận Quyết định đình chỉ số 02/2024/QĐST-DS ngày 07/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, đề nghị Tòa án nhân dân cấp

cao tại Đà Nẵng xem xét, xét xử lại công minh, vô tư, khách quan giải quyết trả lại quyền và lợi ích công bằng và hợp pháp cho nguyên đơn.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 09/3/2010 giữa Ngân hàng TMCP Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) với bà Huỳnh Thị Bạch T, ông Lê Công Giàu c ký Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐ và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 01/2008/HĐ ngày 23/01/2008 đối với lố đất tại Làng D, xã C, thành phố P với diện tích 750m^2 và lô đất tại Làng G, xã C, thành phố P.

Do bà T và ông G không thanh toán khoản nợ nên Ngân hàng khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2013/KDTM-ST ngày 06/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định buộc bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 264.493.334 đồng và Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku xử lý tài sản thế chấp.

Sau khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì Chi cục Thi hành án dân sự Pleiku đã ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 302/QĐ- CCTHA ngày 18/11/2013 và Quyết định 106/QĐ- CCTHA ngày 29/7/2014 về cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản nêu trên của bà Huỳnh Thị Bạch T.

Do bà T có vay nợ bà Lê Thị L, ông Đoàn Văn P nhưng không trả nợ nên bà L, ông P có đơn khởi kiện vụ án dân sự.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2014/QĐST-DS ngày 10/10/2014, với nội dung: bà Huỳnh Thị Bạch T công nhận có nợ bà Lê Thị L và ông Đoàn Văn P tiền hụi là 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Như vậy, trước khi Tòa án thị xã A, tỉnh Gia Lai công nhận việc bà T nợ bà L, ông P với số tiền thì tài sản thế chấp là 02 lô đất tọa lạc tại Làng Do và Làng G, xã C đã được Ngân hàng yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

[2] Tại khoản 1 Điều 6 Luật thi hành án dân sự quy định về thỏa thuận thi hành án như sau:

"*1. Đương sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, nếu thoả thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Kết quả thi hành án theo thỏa thuận được công nhận. Theo yêu cầu của đương sự, Chấp hành viên có trách nhiệm chứng kiến việc thỏa thuận về thi hành án*."

Theo quy định trên, Ngân hàng không tự nguyện thỏa thuận với bà Lê Thị L, ông Đoàn Văn P về tài sản thế chấp là có căn cứ vì tài sản thế chấp đang được Thi hành án dân sự thành phố Pleiku xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Hơn nữa, ông P, bà L cũng được thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai giao tài sản là lô đất tại làng G, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, theo Quyết định số 32/QĐ-CTHADS ngày 25/6/2018.

[4] Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do: ông Đoàn Văn P, bà Lê Thị L không có quyền khởi kiện yêu cầu Ngân hàng phải bồi thường thiệt hại

[5] Ông Đoàn Văn P, bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Đoàn Văn P, bà Lê Thị L đã nộp tại Cục Thi hành án tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 02/2024/QĐST-DS ngày 07/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đoàn Văn P, bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông P, bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000038 ngày 13/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa